

Bản án số: 114/2020/HSST
Ngày 22 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh và ông Đặng Thiệu
Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án
nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà
Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý
số 114/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 116/2020/HSST-QĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Trương Công L**, Sinh năm 1964. Tên gọi khác: Không có.
Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TM, xã T, huyện L,
tỉnh Bắc Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm
ruộng; trình độ học vấn: 07/12; con ông Trương Công Ng và con bà Hữu Thị Ngh
(đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; bị cáo có 01con sinh năm
2005;

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam
tại Công an huyện Lạng Giang, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn Tiến- Luật sư thuộc văn phòng
Luật sư Bách Gia Tín, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt) .

*** Người bị hại:** Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn TM, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TM, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn TM, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3/ Chị Ngô Thị Ng, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn TM, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Hoàng Văn M, sinh năm 2002(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TM, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2/ Anh Trần Văn Hiếu, sinh năm 1984 (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo Trương Công L và gia đình anh Hoàng Văn Th ở cùng thôn là hàng xóm với nhau, trong cuộc sống hàng ngày có phát sinh mâu thuẫn từ trước nhưng chưa được giải quyết dứt điểm.

Khoảng 5 giờ ngày 11/7/2020, bị cáo Trương Công L đi tập thể dục qua nhà anh Hoàng Văn Th. Khi thấy tàu lá chuối của gia đình anh Th trồng ở ven đường chìa ra ngoài đường, L dùng tay bẻ cành lá chuối gập xuống cho đỡ vướng rồi tiếp tục đi tập thể dục. Do trước đó, L đã nhiều lần bẻ như vậy nên chị Nguyễn Thị T (vợ anh Th) có cầm 01 đoạn gậy bằng tre khô có chiều dài 89cm, đường kính gốc 3,7cm, ngọn 2,7cm từ ruộng lên và to tiếng hỏi L lý do bẻ tàu lá chuối của nhà chị nhưng bị cáo L không nghe rõ và tiếp tục đi bộ. Thấy vậy, chị T bức xúc vào nhà lấy 01 chiếc gậy sắt rỗng ra phía cổng nhà anh Th1 đứng đợi L mục đích để cảnh cáo L. Thấy tiếng vợ ồn ào ngoài cổng, anh Th đi từ nhà ra thì chị T kể lại sự việc trên cho anh Th, rồi cả hai đứng ở đó. Khoảng 10 phút sau, khi bị cáo L đi bộ quay lại đến cổng nhà anh Hoàng Văn Th1 ở cùng thôn thì anh Th có chặn lại hỏi L “Mày thích gì?”, L bảo “Thích cái gì?”. Lúc này, chị T dùng đoạn gậy bằng tre khô vụt 01 cái vào bắp chân phải của L làm L bị đau. Sau đó, chị T dùng lại không có ý định tiếp tục đánh L nữa. Thấy chị T vụt mình, L lùi ngang theo mép đường bê tông, dọc theo hàng cây chuối để đi về nhà. Phía anh Th và chị T cũng lùi ngang theo mép đường bê tông đối diện với L để về nhà. Khi bị cáo L lùi ngang được khoảng 3 mét thì thấy có 01 chiếc đòn gánh bằng tre dài 1,36m, phần rộng nhất 6cm ở mép đường. Bị cáo L cầm đòn gánh bằng hai tay, dùng lực vụt mạnh về phía anh Th và chị T. Thấy vậy, anh Th dùng gậy sắt do chị T đưa cho, chị T dùng gậy gỗ vụt về phía L nhưng chỉ trúng đòn gánh, không trúng người L. Khi L dùng đòn gánh vụt mạnh liên tục theo hướng chéo chéo từ trên xuống dưới, vụt ngang từ trái qua phải, từ phải qua trái về phía anh Th, thì anh Th dùng tay trái dơ lên đỡ thì bị đòn gánh vụt vào trúng mu bàn tay trái, thấy tay chảy máu, anh Th đưa tay trái về phía sau lưng dí vào áo cho máu đỡ chảy. Bị cáo L tiếp tục dùng đòn gánh vụt theo hướng như trên, lúc này anh Th dùng tay phải cầm gậy kim loại đỡ đòn gánh của L thì bị vụt trúng mu bàn tay phải gây chảy máu và rơi gậy sắt xuống đất. Sau đó, chị Ngô Thị Ng, ở cùng thôn lên can ngăn thì mọi việc chấm dứt.

Hậu quả: Anh Th bị thương được đưa lên trạm y tế sơ cứu và cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Tại giấy chứng nhận thương tích ban đầu ngày

11/8/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, xác định: Ông Hoàng Văn Th vào viện lúc 07 giờ 10 phút ngày 11/7/2020, tình trạng thương tích lúc vào viện: Đau, mất vận động bàn tay hai bên; vết thương bàn tay phải phía mu tay, kích thước 05x03cm, đứt gân, mẻ xương; vết thương bàn tay trái kích thước 04x02cm, đứt gân. X – quang: Hình ảnh vỡ đầu xa xương bàn III và đầu gần xương bàn IV tay phải (BL 56).

Ngày 11/7/2020, chị T đến công an xã T trình báo vụ việc chồng chị là anh Th bị Trương Công L dùng đòn gánh đánh gây thương tích.

Ngày 11/7/2020, chị Ngô Thị Ng đã giao nộp cho công an xã T: 01 chiếc đòn gánh bằng tre dài 1.36m, phần rộng nhất 6cm phần đầu đòn gánh là 04cm, hai đầu đòn gánh thon nhỏ có mấu, trên đòn gánh có một số vết màu đỏ (nghi máu), trên cạnh đòn gánh có vết xước, dập.

Ngày 13/7/2020, chị Nguyễn Thị T đã giao nộp cho công an xã T: 01 đoạn gãy bằng tre khô có chiều dài 89cm, đường kính gốc 3,7cm, ngọn 2.7cm, chị T trình bày đây là đoạn tre dùng đánh L.

Ngày 25/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang tiến hành truy tìm vật chứng đối với 01 đoạn sắt anh Th dùng khi đánh nhau với L nhưng không thu giữ được gì.

Tại kết luận giám định thương tích số 9569/20/TgT ngày 17/8/2020 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Thương tích vết sọc mu bàn tay phải + vết mổ mu bàn tay phải + X – Quang: Hình ảnh vỡ đầu xa đốt bàn III và đầu gần đốt bàn IV bàn tay phải đã can xương: 13%; Thương tích vết sọc mu bàn tay trái: 2%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích. Vật gửi giám định gây được thương tích của anh Hoàng Văn Th.

Ngày 13/10/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạng Giang đã thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trương Công L, thu giữ 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng bên trong có 602.000đ; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trương Công L; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Minh H; 01 xe mô tô BKS 13-352-H4 nhãn hiệu Dream II.

Ngày 31/8/2020 và 01/9/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của Trương Công L; anh Hoàng Văn Th và chị Nguyễn Thị T. Kết quả thực nghiệm xác định: Lời khai của anh Th, chị T phù hợp với dấu vết thương tích của anh Th. Lời khai của Trương Công L về việc dùng đòn gánh gạt đỡ các đòn gậy của anh Th, chị T không gây ra thương tích ở hai tay anh Th.

Ngày 06/9/2020, Cơ quan điều tra cho Trương Công L xem xét 01 chiếc đòn gánh bằng tre dài 1,36m, phần rộng nhất 6cm phần đầu đòn gánh là 04cm do bà Ng giao nộp. Bị cáo L khai và xác nhận đúng chiếc đòn gánh L sử dụng gây thương tích cho anh Th đã được chị Ng giao nộp.

Bản cáo trạng số 110/KSĐT ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Trương Công L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tại phiên tòa khai nhận: Do tàu lá chuối của gia đình người bị hại trồng ở ven đường gây cản trở giao thông, nên bị cáo đã bẻ đi dẫn đến vợ chồng người bị hại (anh Th) bức xúc và chị T (vợ anh Th) đánh bị cáo trước. Vì vậy, bị cáo đã nhặt chiếc đòn gánh đánh trả lại vợ chồng người bị hại. Bị cáo dùng đòn gánh khua từ phải sang trái và ngược lại liên tục. Bị cáo không rõ đã gây thương tích cho anh Th lúc nào. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật. Khi bị cáo phạm tội là do bức tức vì vợ người bị hại đã vụt đánh bị cáo vào chân phải trước. Sau khi sự việc xảy ra, Bị cáo bị bắt tạm giam, nên vợ bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Nay, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo được cải tạo tại gia đình và địa phương.

Tại phiên tòa (ngày 18) người bị hại là anh Th vắng mặt nên HĐXX đã công bố lời khai trong quá trình xét hỏi. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại có mặt và đã khai: Do khi vào viện sợ khai đánh nhau bị thương tích sẽ bị phạt hành chính, nên anh đã khai thương tích là do bị tai nạn lao động. Anh Th xác nhận, anh đã nhận bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm và anh tiếp tục đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đơn anh đã gửi cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, chị H (vợ bị cáo) khai đã bồi thường cho người bị hại 20 triệu đồng bằng tiền chung của vợ chồng, nên chị không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường.

Chị Ng tại phiên tòa khai: Chị đi làm đồng nên để quang gánh ở dĩa đường. Khi xảy ra xô xát giữa vợ chồng anh Th, chị T với bị cáo thì bị cáo L đã tự ý lấy chiếc đòn gánh của chị để đánh lại. Hai bên đánh nhau như thế nào chị không được chứng kiến. Chị thấy đánh nhau nên chị chạy lên can ngăn. Khi chị lên đến nơi thì hai bên không còn đánh nhau nữa và chị thấy anh Th bị thương chảy máu ở 2 mu bàn tay và sau đó anh Th được H đưa đi trạm xá xã. Nay chị đề nghị xin lại chiếc đòn gánh mà chị đã giao nộp cho cơ quan điều tra để phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (chị T) vắng mặt, nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ, chị đã khai rõ những liên quan và nay không có đề nghị, yêu cầu gì.

Người làm chứng (anh H) có mặt tại phiên tòa khai: Khi anh đến thì hai bên không còn đánh nhau nữa. Anh đã nhặt chiếc gậy sắt bị gãy gấp và vứt đi. Anh không nhớ đã ném nó ở đâu. Thấy anh Th bị chảy máu ở 2 tay, nên sau đó anh đã chở anh Th đi ra trạm y tế xã sơ cứu, rồi anh Th được đưa đi bệnh viện tỉnh Bắc Giang chữa trị.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trương Công L phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm. Đồng thời đề

ngộ HĐXX áp dụng Điều 328 BLTTHS trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

-Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy tre, trả lại chị Ng 01 chiếc đòn gánh. Các tài sản khác là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Ngoài ra, còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu: Quá trình điều tra, truy tố, CQĐT và VKSND huyện Lạng Giang có một số thiếu sót, vi phạm về tố tụng, gồm:

1/ Việc trưng cầu 03 nội dung (xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành thương tích và xác định vật gửi giám định là chiếc đòn gánh có gây ra thương tích cho người bị hại được không?) đối với Trung tâm giám định pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là không phù hợp, vì Trung tâm giám định pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang chỉ có thẩm quyền thực hiện nội dung trưng cầu thứ nhất đó là xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, còn hai nội dung trưng cầu sau phải trưng cầu cơ quan giám định kỹ thuật hình sự.

2/ Không tiến hành trưng cầu giám định vết máu trên chiếc đòn gánh.

3/ Không làm rõ Thương tích của người bị hại nguyên nhân nào gây nên vì bệnh án thể hiện thương tích là do bị tai nạn lao động.

4/ Không thu giữ được chiếc gậy gỗ và chiếc gậy sắt.

5/ Không đủ số lượng vật chứng khi tiến hành nhận dạng vật chứng.

6/ Không có mặt Kiểm sát viên khi CQĐT tiến hành nhận dạng, đối chất.

Với những thiếu sót trên, Luật sư đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung nếu thấy cần thiết và nếu không trả thì cũng đề nghị HĐXX kiến nghị để pháp luật được tuân thủ triệt để trong hoạt động tố tụng.

Về nội dung vụ án, Luật sư thống nhất với việc truy tố của VKSND huyện đối với bị cáo về tội danh và định khung hình phạt và xác định bị cáo không bị oan. Sau khi phân tích, Luật sư xác định bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 BLHS và 02 tình tiết giảm nhẹ (người bị hại xin giảm nhẹ và người bị hại có lỗi một phần) ở khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích nêu trên, nếu HĐXX không trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì Luật sư đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã tự bồi thường xong, đề nghị công nhận cho 2 bên.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với ý kiến của Luật sư và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện VKSND huyện vẫn giữ nguyên quan điểm như bản luận tội đã trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

Đối với những vi phạm mà Luật sư nêu trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX thấy rằng:

1/ Việc CQĐT thực hiện trung cầu giám định cả 03 nội dung là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm pháp y tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2/ Đối với vi phạm ở nội dung 2, 4 và 5, HĐXX thấy không nghiêm trọng và không cần thiết vì nó không làm thay đổi bản chất và nội dung vụ án. Vật chứng là chiếc đòn gánh đã được chỉ Ng giao nộp kịp thời cho cơ quan điều tra. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều thừa nhận đối với vật chứng này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định không có chiếc gậy gỗ theo như bị cáo khai, còn đối với chiếc gậy bằng sắt thì đã được truy tìm nhưng không thu giữ được, đặc điểm chiếc gậy sắt này cũng đã được người làm chứng (anh H) mô tả và khai rõ tại phiên tòa. Điều này nó phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

3/ Đối với nội dung 3 (trong bệnh án và giấy chứng nhận thương tích ghi thương tích của người bị hại là do tai nạn lao động) thì đã được làm rõ tại phiên tòa theo lời khai của người bị hại và không ai có ý kiến gì tranh luận về nội dung này. Xét tổng thể và toàn diện vụ án thì người bị hại bị thương tích là do khi xảy ra xô xát đánh nhau với bị cáo gây nên chứ không do nguyên nhân nào khác.

4/ Đối với nội dung 6 thì KSV không vi phạm Điều 189 và 190 BLTTHS vì điều luật cho phép KSV vắng mặt nhưng phải ghi rõ vào biên bản hoạt động điều tra.

Như vậy, mặc dù có một số vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố, như không kịp thời truy tìm chiếc gậy sắt, không giám định vết máu trên chiếc đòn gánh,... như Luật sư nêu, nhưng những vi phạm này không ảnh hưởng tới bản chất vụ án và không ảnh hưởng tới việc xét xử đối với bị cáo. Có 1 số nội dung trả lại thì cũng không khắc phục được như truy tìm chiếc gậy sắt, giám định vết máu – vì vết máu không còn. HĐXX xác định những vi phạm này là không nghiêm trọng và

các chứng cứ, vật chứng vẫn được xem xét để giải quyết khách quan vụ án, xét tổng thể và toàn diện thì vẫn phù hợp với các Điều 7, 19, 104, 105, 108, 189 và 190 của BLTTHS. Do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận được giấy triệu tập phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt này không ảnh hưởng tới việc xét xử đối với bị cáo. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt những người này theo thủ tục chung.

Đối với người làm chứng vắng mặt, nhưng đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ, nên HĐXX cũng xét xử theo quy định. Trong quá trình xét xử, HĐXX công bố lời khai của những người vắng mặt theo quy định.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với không gian, thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Nó đã thể hiện rõ: Khoảng 05 giờ 00 ngày 11/7/2020, tại đoạn đường bê tông gần cổng nhà anh Hoàng Văn Th1 ở thôn TM, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Trương Công L đã có hành vi dùng 01 đòn gánh bằng tre dài 1,36m, phần rộng nhất 06cm phần đầu đòn gánh là 04cm, hai đầu đòn gánh thon nhỏ có mấu vệt vào tay anh Hoàng Văn Th ở cùng thôn. Hậu quả: Anh Th bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

HĐXX thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Trong vụ án này, bị cáo đã sử dụng chiếc đòn gánh vệt về phía người bị hại gây nên thương tích ở 2 mu bàn tay của người bị hại Đòn gánh được coi là hung khí nguy hiểm. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt.

Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo về vụ án, ăn năn hối cải với thương tích đã gây ra cho người bị hại. Thời điểm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại, bị cáo cũng bị kích động về tinh thần do vợ chồng người bị hại

gây ra nhưng chưa đến mức bị kích động mạnh. Cụ thể, người bị hại nói với bị cáo không đúng chuẩn mực (người bị hại ít tuổi hơn bị cáo rất nhiều), vợ người bị hại vụt đánh vào chân bị cáo trước. Vợ bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại theo yêu cầu, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 BLHS và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội do phía người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần. Hơn nữa, hai gia đình ở gần nhau là hàng xóm của nhau, để tạo điều kiện cho việc hòa hữu giữa hai bên và không tạo nên sự mâu thuẫn tiếp theo, HĐXX thấy không cần thiết bắt cách ly xã hội đối với bị cáo mà xử phạt mức án và cho bị cáo được hưởng chế độ án treo là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo”, như đại diện VKSND huyện Lạng Giang đã đề nghị, đồng thời cần trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 328- BLTTHS.

Đối với ý kiến của Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 là không phù hợp với quy định tại tiểu mục 1.2 mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn một số quy định của BLHS, bởi lẽ, vợ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại mà không do bị cáo tác động như diễn biến tại phiên tòa đã thể hiện. Đối với ý kiến của Luật sư đề nghị kiến nghị để chấn chỉnh các hoạt động điều tra, truy tố, để pháp luật tố tụng hình sự được tuân thủ là có căn cứ chấp nhận.

Qua xét xử vụ án, HĐXX thấy: Đối với hành vi đánh nhau của vợ chồng người bị hại, có lỗi nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan công an đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy là phù hợp và có căn cứ.

[5]. Trách nhiệm dân sự: HĐXX thấy: Ngày 04/11/2020, chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo L) đã bồi thường cho anh Th số tiền 20.000.000 đồng. Anh Th đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy, Tòa không xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ gồm: 01 chiếc đòn gánh bằng tre dài 1,36m, phần rộng nhất 6cm phần đầu đòn gánh là 04cm, 01 đoạn gậy bằng tre khô có chiều dài 89cm, đường kính gốc 3,7cm, ngọn 2.7cm, 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng bên trong có 602.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trương Công L, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Minh Hồng, 01 xe mô tô BKS 13-352-H4 nhãn hiệu Dream II.

HĐXX thấy: Đối với 01 chiếc đòn gánh bằng tre dài 1,36m, phần rộng nhất 6cm phần đầu đòn gánh là 04cm, đây là công cụ lao động của bà Ng. Bị cáo đã sử dụng để đánh anh Th mà bà Ng không biết. Tại phiên tòa, bà Ng xin được trả lại, nên cần chấp nhận là có căn cứ.

Đối với 01 đoạn gậy bằng tre khô có chiều dài 89cm, đường kính gốc 3,7cm, ngọn 2.7cm, đây là công cụ mà người liên quan đã sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng bên trong có 602.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trương Công L, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Minh H, 01 xe mô tô BKS 13-352-H4 nhãn hiệu Dream II. Đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự, các Điều 106, 135, 136, 292, 293, 331, 332, 333, khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Trương Công L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Công L 02 (hai)** năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/12/2020.

Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác

Giao bị cáo Trương Công L cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tổ chức rút kinh nghiệm, có biện pháp chấn chỉnh để các hoạt động điều tra, truy tố được thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

3. Về vật chứng: Trả lại bà Ngô Thị Ng 01 chiếc đòn gánh bằng tre dài 1,36m, phần rộng nhất 6cm phần đầu đòn gánh là 04cm.

Trả lại bị cáo các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng bên trong có 602.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trương Công L, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Minh H, 01 xe mô tô BKS 13-352-H4 nhãn hiệu Dream II. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền tương ứng để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy bằng tre khô có chiều dài 89cm, đường kính gốc 3,7cm, ngọn 2.7cm.

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

4. Án phí: Bị cáo Trương Công L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND, VKSND, sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an, THADS huyện Lạng Giang;
- Luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang